

Số: 01/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – GIA LAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Huy
- *Thư ký phiên họp:* Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên họp:* Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp số: 58/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Krung Dam Đ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia phiên họp: Ông Hồ Việt B – Phó Chủ tịch UBND xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn D, sinh ngày 15/8/1976, số căn cước công dân: 033076014363, địa chỉ: thôn E, xã K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Hoàng Thị T, sinh ngày 19/10/1984, số căn cước công dân: 035184014336, địa chỉ: thôn E, xã K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Nội dung mà UBND xã I yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I,

huyện I (nay là UBND xã I), tỉnh Gia Lai và được cấp giấy đăng ký kết hôn số 111/2000 ngày 18/12/2000. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà Hoàng Thị T khai sinh năm 1983 và không cung cấp giấy tờ. Sau đó, bà Hoàng Thị T cung cấp giấy khai sinh ghi ngày 29/10/1984 và yêu cầu thực hiện cải chính hộ tịch. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà T mới 16 năm 02 tháng 11 ngày tuổi nên không đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Ủy ban nhân dân xã I yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T.

2. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T:

Ông D và bà T yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật vì lý do khi đăng ký kết hôn thì bà T không đủ tuổi đăng ký kết hôn, đồng thời hiện vẫn chung sống hòa thuận với nhau nên mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai nhận định:

[1] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ là bản sao Trích lục kết hôn số 448/2025/TLKH-BS ngày 28/11/2025, sổ đăng ký kết hôn của UBND xã I và bản sao Trích lục khai sinh số 171/TLKS-BS ngày 10/6/2019 của UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, xác định bà Hoàng Thị T sinh ngày 29/10/1984 và tại thời điểm đăng ký kết hôn là ngày 18/12/2000 thì bà Hoàng Thị T chỉ mới 16 năm 02 tháng 11 ngày tuổi. Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định về điều kiện kết hôn “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên*”, việc kết hôn giữa ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T là trái pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của UBND xã I, tỉnh Gia Lai và ông Lê Văn D, bà Hoàng Thị T.

[2] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này*”. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 “*Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên*”, bà Hoàng Thị T đủ 18 tuổi kết hôn vào ngày 29/10/2002. Ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân. Do đó, Tòa án công

nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T từ thời điểm ngày 29/10/2002.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: UBND xã I có yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 29, 35, 39, 149, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Áp dụng Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 8, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Điều 33 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của UBND xã I, tỉnh Gia Lai

Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T theo đăng ký kết hôn số 111/2000 ngày 18/12/2000 của UBND xã I, huyện I (nay là UBND xã I), tỉnh Gia Lai.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T kể từ thời điểm ngày 29/10/2002.

3. Ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND khu vực 9-Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Phòng THA DS khu vực 9-Gia Lai;
- UBND xã Ia Hrun, tỉnh Gia Lai;
- Ông Lê Văn Dung, bà Hoàng Thị Trinh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư

CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Huy